TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** TỈNH YÊN BÁI Bản án số: 02 /2019/HSST Ngày 25 - 01 - 2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

1.*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Ngọc Đức;
Ông Lương Anh Tuấn.
2.*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án.
3. *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 24- 12- 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST- HS ngày 08 - 01 - 2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân Tr (tên gọi khác: Ch, giới tính: Nam), sinh ngày 22 tháng 9 năm 1983 tại tỉnh Tuyên Quang; trú tại thôn H, xã L, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Xuân A, sinh năm 1958; con bà Dương Hồng O, sinh năm 1959; vợ: Lù Thị Th, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2017 (hiện bố, mẹ, vợ, con đều trú tại H, xã L, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang);

Tiền sự: Không;

Tiền án (01): Bản án Hình sự sơ thẩm số 112/2008/HSST ngày 31-10-2008 của Tòa án nhân dân huyện Y S, tỉnh Tuyên Quangphạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và buộc bồi thường cho Tr tâm Viễn thông II, huyện Y S, tỉnh Tuyên Quang1.512.000 đ (một triệu năm trăm mười hai nghìn đồng); (Tr tâm Viễn thông II huyện Y S, tỉnh Tuyên Quangcó đơn yêu cầu thi hành án nhưng Trần Xuân Tr chưa thi hành xong phần bồi thường);

Nhân thân:

- 06 lần bị kết án đã được xóa:

(1)- Bản án Hình sự sơ thẩm số 13/2002/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2002 của Tòa án nhân dân huyện Y S, tỉnh Tuyên Quangphạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

(2)- Bản án Hình sự sơ thẩm số 18/2002/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2002 của Tòa án nhân dân huyện Y S, tỉnh Tuyên Quang phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

(3)- Bản án Hình sự sơ thẩm số 57/2002/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2002 của Tòa án nhân dân thị xã Tn Q (nay là thành phố T Q), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

(4)- Bản án Hình sự sơ thẩm số 46/2008/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2008 của Tòa án nhân dân thị xã T Q (nay là thành phố TQ), tỉnh Tuyên Quang phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

(5)- Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2012/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Y S, tỉnh Tuyên Quangphạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

(6)- Bản án Hình sự sơ thẩm số 61/2012/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố T Q, tỉnh Tuyên Quang phạt 03 (ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 75/2018/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y B, tỉnh Yên Bái phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (án đã có hiệu lực pháp luật).

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (án đã có hiệu lực pháp luật).

Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang theo Quyết định gia hạn tạm giam lần thứ nhất số 27/QĐ-VKS-P3 ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang; có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Phương T (tên gọi khác: không, giới tính: Nam), sinh ngày 06 tháng 7 năm 1984 tại tỉnh Tuyên Quang; trú tại thôn H 1, xã Lg V, thành phố T Q, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Thanh T, sinh năm 1956; con bà Dương Thị D, sinh năm 1958; vợ: Phùng Thị Thu H, sinh năm 1985;

có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016); (hiện bố, mẹ, vợ, con đều trú tại thôn H 1, xã L V, thành phố T Q, tỉnh Tuyên Quang)

Tiền sự: không;

Tiền án (01): Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2010/HSST ngày 20- 01-2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang phạt 09 (chín) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 06-10 -2015;

Nhân thân:

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 75/2018/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y B, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (án đã có hiệu lực pháp luật).

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (án đã có hiệu lực pháp luật).

Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang theo Lệnh tạm giam số 02/ QĐ-VKS-P3 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Lương Mạnh H và chị Đoàn Thị Mai H - đều trú tại thôn C Th, xã Đ Đ, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; chị Mai H ủy quyền cho anh H tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 15- 09- 2018; chị Mai H vắng mặt, anh H có mặt.

- Bà Trần Thị L, chị Đào Thị Quỳnh M, anh Hoàng H đều trú tại Tổ 10, thị trấn Y B, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; bà L vắng mặt; chị M, anh Hoàng H có mặt; bà L ủy quyền cho chị M, anh Hoàng H theo giấy ủy quyền ngày 24 tháng 01 năm 2019.

Người làm chứng:

- Ông Lương Công B và anh Bùi Xuân Ch đều trú tại thôn C Th, xã Đ Đ, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; ông Bộ có mặt; anh Chiến vắng mặt;

- Chị Hoàng Thùy Ch và bà Mai Thị Th đều trú tại Tổ 10, thị trấn Y B, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; chị Ch và bà Th đều vắng mặt.

Người định giá: Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Bình gồm: Ông Nguyễn Sỹ C, ông Nguyễn Minh C, ông Nguyễn Thành V (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03 - 7- 2018, Đinh Phương T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe MiO (không xác định được biển kiểm soát) chở Trần Xuân Tr từ thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang sang huyện Y B, tỉnh Yên Bái với mục đích xem có nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Trần Xuân Tr mang theo một kéo cắt tôn, một cây xà cầy tự chế, một mỏ lết phục vụ mục đích trộm cắp. Khi đến thôn C Th, xã Đ Đ, huyện Y B, tỉnh Yên Bái, quan sát thấy nhà anh Lương Mạnh H khóa cổng, không có ai ở nhà, Đinh Phương T dừng xe để Trần Xuân Tr đi vòng phía sau nhà, còn Đinh Phương T đi theo hướng Yên Bái - Lào Cai cách khoảng 20- 30 mét để cảnh giới cho Tr. Tr sử dụng xà cầy, cậy phá cửa sau nhà anh Lương Mạnh H rồi đi vào phòng ngủ nhà anh Hùng, Tr dùng xà cầy và kéo cắt tôn đục thủng chiếc két sắt hiệu SATUN, trộm cắp được 7.500.000 đ (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) và 02 nhẫn vàng 9999 có tổng trọng lượng 03 chỉ, Tr ra ngoài đưa cho T rồi cả hai quay về. Khi đến nhà bà Trần Thị L (Tổ 10, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình tỉnh Yên Bái), thấy cửa khóa ngoài, biết không có ai ở nhà, Tr bảo T đưa Tr đi vào đường dân sinh cạnh Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam huyện Y B, Tr đi vào phía sau nhà bà L, T ra ngoài đường quốc lộ cảnh giới. Tr cậy tấm lợp Proximăng trèo xuống sân sau nhà bà L, dùng xà cầy cậy cửa sau đi vào phòng ngủ tầng 1, Tr lục tìm trong tủ quần áo, lấy trộm được 4.000.000 đ (bốn triệu đồng), 06 (sáu) chỉ vàng 9999 (gồm nhẫn và dây chuyền); 0,5 chỉ vàng tây. Sau đó, Tr và T về thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. Tr chia cho T 4.000.000 đ (bốn triệu đồng). Số vàng trộm cắp được Tr bán cho một cửa hàng vàng ở Phú Thọ (Tr không nhớ địa chỉ). Tiền bán vàng Tr đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 24-7-2018, Trần Xuân Tr và Đinh Phương T bị Công an thành phố TQ bắt về hành vi trộm cắp tài sản ở thành phố TQ, tại đây các bị cáo tự thú về hành vi trộm cắp tại huyện Y B, tỉnh Yên Bái như đã nêu trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Bình định giá: 09 (chín) chỉ vàng 9999 có giá 33.030.000 (ba mươi ba triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng), 0,5 chỉ vàng tây có giá 731.500 đ (bảy trăm ba mươi mốt nghìn, năm trăm đồng); 01 chiếc két sắt nhãn hiệu SATUN trị giá 2.100.000 đ (hai triệu, một trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô YAMAHA, loại xe MIO màu đen, trắng, cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo cắt tôn, 01 xà cầy tự chế, 01 mỏ lết: Cơ quan điều tra Công an

tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ để phục vụ công tác điều tra trong vụ án khác do các bị cáo thực hiện ở Tuyên Quang.

- 01 chiếc két sắt nhãn hiệu SATUN bị đục thủng mặt sau hiện đang được bảo quản ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Anh Lương Mạnh H khai báo số tài sản bị mất gồm: 9.500.000 đ (chín triệu, năm trăm nghìn đồng); 1,2 cây vàng 9999; 01 chiếc lắc tay bằng vàng tây; 01 dây chuyền vàng tây;

Gia đình bà Trần Thị L khai báo số tài sản bị mất gồm: 8.700.000 đ (tám triệu, bảy trăm nghìn đồng); 1,4 cây vàng 9999; 04 chỉ vàng tây.

Cáo trạng số 02/CT-VKS- YB ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái truy tố Đinh Phương T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Trần Xuân Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+) Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt Đinh Phương T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

+) Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt Trần Xuân Tr từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt Trần Xuân Tr từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội;

+) Đề nghị không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo;

+) Đối với cả hai bị cáo áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt với Bản án Hình sự sơ thẩm số 75/2018/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và Bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng các điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho các bị hại;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc két sắt hiệu SATUN đã hỏng.

- Các bị cáo khai báo thành khẩn và xin giảm nhẹ hình phạt;

- Các bị hại yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị hại về số tài sản bị mất nhiều hơn lời khai của các bị cáo, tuy nhiên quá trình điều tra không thu giữ được tài sản và không có chứng cứ chứng minh số tài sản với số lượng như các bị hại khai báo. Số tài sản các bị cáo thừa nhận đã chiếm đoạt của các bị hại đều nằm trong số các tài sản bị hại khai đã bị mất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, như vậy có đủ căn cứ xác định sáng ngày 03-7-2018, Trần Xuân Tr và Đinh Phương T đã hai lần cùng nhau trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Tại thôn C Th, xã Đ, huyện YB, tỉnh Yên Bái, Trần Xuân Tr và Đinh Phương T trộm cắp của gia đình anh Lương Mạnh H 7.500.000 đ (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng); 3 chỉ vàng 9999 trị giá 11.010.000 đ (mười một triệu không trăm mười nghìn đồng);

Lần thứ hai: Tại Tổ 10, thị trấn Y B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Trần Xuân Tr và Đinh Phương T trộm cắp của gia đình bà Trần Thị L số tài sản gồm: 4.000.000 đ (bốn triệu đồng); 06 (sáu) chỉ vàng 9999 trị giá 22.020.000 đ (hai mươi hai triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng); 0,5 chỉ vàng tây trị giá 731.500 đ (bảy trăm ba mươi mốt nghìn, năm trăm đồng);

Ngoài ra Trần Xuân Tr còn phá hỏng một két sắt nhãn hiệu SATUN trị giá 2.100.000 đ (hai triệu, một trăm nghìn đồng) của gia đình anh Lương Mạnh H.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện, vì vậy với hành vi cùng nhau trộm cắp tài sản của gia đình anh Lương Mạnh H và gia đình bà Trần Thị L với tổng số tài sản là 45.261.500 đ (bốn mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi mốt nghìn, năm trăm đồng) thì Trần Xuân Tr và Đinh Phương T đã đồng phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Đinh Phương T và Trần Xuân Tr chỉ bàn bạc, thống nhất rủ nhau đi trộm cắp. Hành vi của Trần Xuân Tr phá hỏng chiếc két sắt của gia đình anh Lương Mạnh H là do Trần Xuân Tr tự ý làm, không bàn bạc trước với Đinh Phương T, đây là hành vi vượt quá của người thực hành nên chỉ mình Trần Xuân Tr phải chịu trách nhiệm hình sự về tội " Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, thái độ, ý thức chấp hành pháp luật kém; các bị cáo đã nhiều lần kết án (như đã nêu ở phần lý lịch) thể hiện quá trình hoạt động xã hội của các bị cáo đã không chịu tu dưỡng, rèn luyện.

Đối với tội "Trộm cắp tài sản":

+) Các bị cáo đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn, cùng thống nhất ý chí trộm cắp tài sản, tuy nhiên hành vi của Trần Xuân Tr có tính nguy hiểm hơn vì Tr là người thực hành còn T tham gia với vai trò giúp sức.

+) Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi chưa bị phát hiện, các bị cáo đã tự giác, thành khẩn khai nhận về các hành vi trộm cắp của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+) Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Với hai lần trộm cắp tài sản đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm và các bị cáo đều phạm tội khi đang có tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm", vì vậy các bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với tội "Hủy hoại tài sản", bị cáo Trần Xuân Tr cũng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên cần có hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi xã hội mới có thể giáo dục cải tạo các bị cáo thành người lương thiện và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Đối với tội "Trộm cắp tài sản" mức độ tham gia tội phạm của Trần Xuân Tr nguy hiểm hơn và Tr có nhân thân xấu hơn nên phải chịu mức hình phạt nặng hơn Đinh Phương T.

Xét các bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt bổ sung hình phạt tiền.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 75/2018/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y B, tỉnh Yên Bái và Bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt đối với hai bị cáo đã có hiệu lực pháp luật nên tổng hợp với hình phạt của bản án này theo khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của các bị hại đề nghị bồi thường theo quy định của pháp luật:

Do các bị cáo cùng gây thiệt hại cho các bị hại nên phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo Điều 587 của Bộ luật Dân sự 2015, Trần Xuân Tr là người có vai trò chính và hưởng lợi nhiều hơn nên phải chịu trách nhiệm bồi thường phần nhiều hơn, cụ thể:

- Trần Xuân Tr và Đinh Phương T phải liên đới bồi thường cho anh Lương Mạnh H và chị Đoàn Thị Mai Hoa số tài sản trộm cắp là 18.510.000 đ (mười tám triệu, năm trăm mười nghìn đồng), phần của Trần Xuân Tr là 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng), phần của Đinh Phương T là 3.510.000 đ (ba triệu, năm trăm mười nghìn đồng);

- Trần Xuân Tr và Đinh Phương T phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị L, chị Đào Thị Quỳnh Mai, anh Hoàng Hà số tài sản trộm cắp là 26.751.500 (hai mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi mốt nghìn, năm trăm đồng), phần của Trần Xuân Tr là 23.000.000 đ (hai mươi ba triệu đồng), phần của Đinh Phương T là 3.751.500 đ (ba triệu, bảy trăm năm mươi mốt nghìn đồng);

Riêng Trần Xuân Tr phải bồi thường trị giá chiếc két sắt nhãn hiệu SATUN cho anh Lương Mạnh H và chị Đoàn Thị Mai Hoa số tiền 2.100.000 đ (hai triệu, một trăm nghìn đồng).

[5] Về vật chứng: Số vật chứng do các cơ quan T hành tố tụng tỉnh Tuyên Quang thu giữ để phục vụ cho vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xét;

Chiếc két sắt nhãn hiệu SATUN hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, xét đã bị hỏng hoàn toàn không sử dụng được, người bị hại không nhận nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm;

Các bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

[7] Các bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố :

- Bị cáo Trần Xuân Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Hủy hoại tài sản";

- Bị cáo Đinh Phương T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

II. Về hình phạt:

1. Trần Xuân Tr:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt Trần Xuân Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt Trần Xuân Tr 09 (chín) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" ;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, tổng hợp hình phạt, buộc Trần Xuân Tr phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 75/2018/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc buộc Trần Xuân Tr phải chấp hành hình phạt chung của cả ba bản án là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Đinh Phương T:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt Đinh Phương T 02 (hai) năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 75/2018/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc buộc Đinh Phương T phải chấp hành hình phạt chung của cả ba bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

III. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 587, 589, 357; 468 Bộ luật Dân sự 2015:

- Buộc Trần Xuân Tr và Đinh Phương T phải liên đới bồi thường cho anh Lương Mạnh H và chị Đoàn Thị Mai H 18.510.000 đ (mười tám triệu, năm trăm

mười nghìn đồng), phần của Trần Xuân Tr là 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng), phần của Đinh Phương T là 3.510.000 đ (ba triệu, năm trăm mười nghìn đồng);

- Buộc Trần Xuân Tr và Đinh Phương T phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị L, chị Đào Thị Quỳnh M, anh Hoàng H 26.751.500 (hai mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi mốt nghìn, năm trăm đồng), phần của Trần Xuân Tr là 23.000.000 đ (hai mươi ba triệu đồng), phần của Đinh Phương T là 3.751.500 đ (ba triệu, bảy trăm năm mươi mốt nghìn, năm trăm đồng đồng);

- Buộc Trần Xuân Tr phải bồi thường trị giá chiếc két sắt nhãn hiệu SATUN cho anh Lương Mạnh H và chị Đoàn Thị Mai H số tiền 2.100.000 đ (hai triệu, một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường thì còn phải chịu lãi bằng 10%/năm của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

IV. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 12 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc két sắt hiệu SATUN đã hỏng.

V. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Trần Xuân Tr phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.005.000 đ (hai triệu không trăm linh năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

- Bị cáo Đinh Phương T phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 363.000 đ (ba trăm sáu mươi ba nghìn- làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

VI. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu

thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh; VKSND tỉnh
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Công an Yên Bình;
- THA DS huyện Yên Bình;
- Bị cáo (02); bị hại, (5),
- Lưu HS, TA (2)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà